TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Minh K, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2000, tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dÂ tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Minh K và bà Tào Thị H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05-10-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân D, sinh năm 2001
Nơi ĐKHTTT: Thôn N, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Số 362, Q, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị Quỳnh M, sinh ngày 03-3-2000; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Nguyễn Thị Â, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà 21C, ngõ 420, K, phường H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Minh K sử dụng tài khoản Facebook "Apple Thẩm Quyến" để đăng tải chào bán điện thoại di động cũ. Ngày 13-8-2020, chị Hoàng Thị N cư trú tại thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình sử dụng tài khoản Facebook "Smartphone Tĩnh N" qua ứng dụng Messenger liên hệ với K và thỏa thuận mua 02 chiếc điện thoại di động của K với giá 18.450.000 đồng, sau khi nhận tiền K đã chuyển đủ điện thoại cho chị N như thỏa thuận. Đến cuối tháng 8 năm 2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, K thấy việc giao dịch mua bán điện thoại di động qua mạng với chị N thuận lợi, hình thức thanh toán trước, chuyển hàng sau rất dễ dàng có điều kiện để lấy được tiền nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị N. K vào mạng Internet tải những hình ảnh quảng cáo điện thoại di động cũ từ trên mạng xuống và chủ động gửi toàn bộ hình ảnh đó qua Messenger cho chị N để chào bán. Chị N đã đặt mua của K 05 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Iphone 7S 32GB màu hồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus 64BG màu Gold, 01 chiếc điện thoại Iphone X màu Gold, 02 điện thoại Iphone 8 Plus) với tổng trị giá 36.500.000 đồng. Chị N và K thỏa thuận sau khi K nhận được tiền sẽ chuyển điện thoại ngay trong ngày cho chị N. K hướng dẫn và cung cấp số tài khoản để chị N chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19034823992011 của chị Lê Quỳnh M, sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (M là bạn học của K). Theo thỏa thuận, sáng ngày 31-8-2020 chị N sử dụng ứng dụng Viettel Pay chuyển 33.800.000 đồng và ứng dụng AgribankE-mobile Banking chuyển 2.700.000 đồng tới số tài khoản K cung cấp. Do K đang ở Thanh Hóa, chị M ở Hà Nội nên sau khi nhận tiền, K nhờ chị M chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 037000510348 của anh Lê Xuân D, sinh năm 2001, nơi cư trú: N, thị trấn K, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, là bạn của K (K đã liên lạc với D để nhờ nhận tiền chuyển khoản). Sau đó, chị M đã chuyển toàn bộ số tiền trên đến tài khoản của anh D. Đến trưa ngày 31-8-2020, K đến quán mua bán điện thoại của anh D, địa chỉ tại: 362 đường Q, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để mượn thẻ ATM của anh D đi rút tiền. Anh D đồng ý và đưa thẻ ATM, cung cấp mật khẩu thẻ để K rút tiền. Sau khi rút 36.500.000 đồng, K trả thẻ cho anh D. Sau khi lấy được tiền của chị N, K không chuyển 05 chiếc điện thoại di động như đã

thỏa thuận vì trên thực tế K không có chiếc điện thoại nào. K đã cắt mọi liên lạc với chị N, chị M, anh D mục đích để chiếm đoạt số tiền 36.500.000 đồng của chị N. Số tiền 36.500.000 đồng K đã chi tiêu cá nhâ hết.

Bản cáo trạng số 02/CT-KSHH ngày 16-12-2020 của Viện kiểm sát nhÂ dÂ huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Cao Minh K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Cao Minh K khai nhận: Tối ngày 30-8-2020, bị cáo sử dụng tài khoản Facebook "Apple Thẩm Quyến" để nhắn tin với tài khoản Facebook "Smartphone Tĩnh N" qua ứng dụng Messenger. Bị cáo tải những hình ảnh quảng cáo điện thoại di động cũ từ trên mạng xuống và gửi toàn bộ hình ảnh đó qua Messenger cho chị N và chào bán. Chị N đã đặt mua của bị cáo 05 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Iphone 7S 32GB màu hồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus 64BG màu Gold, 01 chiếc điện thoại Iphone X màu Gold, 02 điện thoại Iphone 8 Plus) với tổng trị giá 36.500.000 đồng. Chị N và bị cáo thỏa thuận sau khi bị cáo nhận được tiền sẽ chuyển điện thoại ngay trong ngày cho chị N, bị cáo cho số tài khoản số tài khoản của chị M để chị N chuyển tiền vào tài khoản Ngâ hàng Techcombank, số tài khoản 19034823992011. Sau khi chị M thông báo đã nhận được tiền, bị cáo nhờ chị M chuyển toàn bộ số tiền 36.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 037000510348 của anh Lê Xuân D ở thành phố Thanh Hóa (bị cáo đã nhờ anh D nhận tiền chuyển khoản) và ngày 31-8-2020 anh D nhận được tiền, bị cáo mượn thẻ của anh D đi rút tiền rút tiền. Sau khi rút 36.500.000 đồng, bị cáo không chuyển 05 chiếc điện thoại di động như đã thỏa thuận vì trên cho chị N vì thực tế bị cáo không có chiếc điện thoại nào và cắt mọi liên lạc với chị N, chị M, anh D, bị cáo chi tiêu cá nhân hết số tiền 36.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Minh K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Minh K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05-10-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với chị Hoàng Thị N về việc chị Ninh đã nhận bồi thường toàn bộ số tiền 36.500.000 đồng, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác; về xử

lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Cao Minh K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Hoàng Thị N; Các biên bản bản mở điện thoại của chị N và các nội dung giao dịch mua bán điện thoại ngày 30-8-2020; Bảng sao kê chi tiết thông tin nhận, chuyển tiền từ các số tài khoản; Lời khai của những người làm chứng: Chị Lê Quỳnh M, anh Lê Xuân D và chị Nguyễn Thị Â cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 30-8-2020, bị cáo Cao Minh K bằng thủ đoạn gian dối, K vào mạng Internet tải xuống hình ảnh những chiếc điện thoại di động và qua ứng dụng Masenger gửi đến chị Hoàng Thị N để chào bán điện thoại. Chị N tin tưởng, đã chuyển 36.500.000 đồng qua tài khoản ngÂ hàng mua 05 chiếc điện thoại di động của K. Sau khi nhận tiền, K không chuyển 05 chiếc điện thoại di động đồng thời cắt toàn bộ liên lạc để chiếm đoạt 36.500.000 đồng của chị N. Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Minh K đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.

……;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Cao Minh K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhÂ dÂ và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành phạm tội. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo làm nghề tự do, là người dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 35.600.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị N, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Đối với chị Lê Quỳnh M, anh Lê Xuân D: Khi cho bị cáo K mượn số tài khoản, chị M, anh D hoàn toàn không biết việc K sử dụng vào việc chuyển tiền lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N; không được K trả công hoặc hưởng lợi ích gì từ việc cho K mượn số tài khoản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý chị M và anh D là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Bị cáo khai nhận 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X vỏ màu đen, bị cáo sử dụng để liên lạc và vào mạng, nhắn tin để lừa đảo chị N, K đã bán cho người không rõ tên, địa chỉ vào đầu tháng 9/2020. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Hưng Hà đang quản lý là điện thoại bị can mới mua và sử dụng từ cuối tháng 9/2020, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Minh K phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Minh K 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05-10-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị hại chị Hoàng Thị N đã nhận đủ số tiền 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), chị N không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Cao Minh K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon X màu đen, đã bị nứt màn hình, lắp sim số 0858138888, mã sim 9840200011111782817.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-12-2020 giữa cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Minh K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Minh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy